

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 38/2021/HS - ST

Ngày: 23/8/2021.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tiến Tùng** và Ông **Lưu Khánh Toàn**

Thư ký phiên tòa: Ông **Bảo Thanh Toàn** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Tập** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST - HS, ngày 05 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST – HS, ngày 11 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo: **MA VIẾT D** - sinh ngày 27/4/1984 tại xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKKHKT: xóm Q, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ma Viết D1 (đã chết) và con bà Hà Thị V; có vợ là: Nguyễn Thị G (đã ly hôn) và có 01 (một) con; tiền sự: không;

Tiền án: 03 (Ba)

- Tại bản án số 36/2015/HS – ST, ngày 16/7/2015 của TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Ma Viết D 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chưa thi hành xong khoản tiền truy thu 2.700.000đ, chưa được xóa án tích.

- Tại bản án số 30/2015/HS – ST, ngày 24/9/2015 của TAND huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Ma Viết D 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 36/2015/HS - ST ngày 16/7/2015, của TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Ma Viết D phải thi hành là 42 tháng tù. Ngày 06/02/2018 chấp hành xong hình phạt chính, án phí, chưa được xóa án tích;

- Tại bản án số 34/2018/HS – ST, ngày 27/11/2018, của TAND huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Ma Viết D 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày

04/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa thi hành xong các khoản án phí, chưa được xóa án tích;

Nhân thân: Năm 2010 Ma Viết D bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2020 trong một vụ án khác cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại: Hoàng Thị T** - sinh năm 1972. Trú tại: thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt có lý do – có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Việt H – sinh năm 1976; trú tại: xóm A, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Triệu Tài V1 – sinh năm 1978; trú tại: thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

3. Hà Thị V – sinh năm 1961; trú tại: : xóm Q, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt có lý do – có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Những người làm chứng:

1. **Nguyễn Mạnh C** – sinh năm 1977; trú tại: xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. **Ma Đình C1** – sinh năm 1977; trú tại: xóm Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Tất cả những người làm chứng, Toà không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 03/10/2020, Ma Viết D một mình điều khiển xe mô tô BKS 20H5 - 6863 từ nhà D tại thôn Q, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đi đến lán của Ma Đình C1, trú tại xóm Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên rủ C1 đi chơi cùng, trước khi đi D bảo với C1 là đi chơi, C1 đồng ý. D điều khiển chiếc xe mô tô BKS 20H5 - 6863 chở C1 đi theo đường Hồ Chí Minh đi sang huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tiếp đó đi theo hướng đường Chợ Mới - Na Rì. Khi đi đến khu vực đỉnh đèo A, thuộc thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, D quan sát thấy nhà bà Hoàng Thị T ở bên tay phải cạnh đường QL3B, theo hướng đi huyện N, D đã điều khiển xe vào sát lề đường ngay trước nhà bà T, D bảo C1 ngồi chờ ngoài xe, còn D một mình đi bộ vào nhà bà T để xin nước uống. Khi D vào đến sân quan sát không thấy có người ở nhà, cửa nhà bị khóa nên D đã đi qua khu vực sân nhà có quần áo treo trên sào phơi, D vô tình chạm vào chiếc áo chống nắng treo trong sân nhà và

nghe thấy tiếng chìa khóa va chạm vào nhau trong túi áo, D đưa tay vào trong túi áo phát hiện có 01 chùm chìa khóa, D lấy chìa khóa đó để mở được cửa nhà bà T và đi vào trong nhà, lúc này D phát hiện trong nhà có 02 phòng ở bên trái hướng cửa chính vào, D đi đến phòng thứ hai mở cửa vào bên trong phòng quan sát thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J2, màu vàng để ở đầu giường, D cầm lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần bên phải và tiếp tục đi đến tủ quần áo, D mở ngăn tủ ra thì phát hiện bên trong có 01 chiếc túi xách màu đen, bên trong túi có 200.000^d gồm 02 tờ mệnh giá 100.000^d, D lấy số tiền trên đút vào vào túi quần bên trái, sau đó D quay ra đóng cửa phòng lại và tiếp tục vào phòng thứ nhất giáp với cửa ra vào nhà, khi vào D phát hiện có 01 chiếc cửa lóc màu vàng cam, nhãn hiệu Husqvarna 365 để tại nền trong phòng, D lấy chiếc cửa lóc ra ngoài để tại sân nhà, rồi tiếp tục quay vào lấy thêm 01 bao ngô đựng trong bao tải màu vàng mang ra sân nhà, sau đó quay lại khóa cửa nhà và cất chìa khóa vào vị trí cũ trong túi áo. Cất chìa khóa xong D lấy bao ngô ra xe máy để ở giá hàng giữa xe và quay lại lấy chiếc cửa lóc ra cho anh C1 ngồi sau cầm giữ, lúc đó C1 có hỏi D là “*cửa lóc của ai*”, D trả lời là “*mượn của người quen*”. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, D điều khiển xe máy BKS 20H5 - 6863, chở C1 cùng tài sản trộm cắp được quay lại đường cũ để đi về nhà. Trên đường về đến khu vực xã N, huyện C thì D bảo C1 xuống xe và đợi D, còn D mang bao ngô đi bán cho một nhà dân ven đường được số tiền 200.000^d (D không biết là nhà của ai, không nhớ mặt người mua và không nhớ vị trí đã bán bao ngô), bán xong bao ngô D quay lại đón C1, lúc đó C1 hỏi D “*mang bao ngô đi đâu*”, D nói “*mang đi gửi*”, sau đó D tiếp tục điều khiển xe máy chở C1 đi về. Khi đi đến khu vực xã T, huyện Đ, D bảo C1 xuống xe chờ ở 01 quán nước ven đường, còn D một mình điều khiển xe máy mang chiếc cửa lóc đi bán tại cửa hàng sửa chữa xe máy của ông Nguyễn Việt H ở xã Q, huyện Đ được 3.500.000^d (lúc bán cửa D nói với ông H là cửa của nhà D). Sau khi bán được cửa, D đi mua ma túy, rồi quay lại đón C1, lúc đó C1 hỏi D “*cửa lóc đâu*” thì D nói “*mang đi sửa, giật không nổ*”, sau đó D cho C1 một ít ma túy và cùng C1 sử dụng ma túy, số tiền còn lại do bán cửa mà có D một mình tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 28/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 20H5 - 6863 của Ma Viết D; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0067944 mang tên Bàn Văn Ân; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2; 01 cửa máy cầm tay màu cam nhãn hiệu Husqvarna 365.

Ngày 28/10/2020, khi Ma Viết D đang ở tại nhà Nguyễn Mạnh C tại xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì tổ công tác Công an xã Y, huyện P tiến hành kiểm tra hành chính, qua kiểm tra D đã giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J2, màu vàng đồng và số tiền 23.500.000đ (Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 27/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn phối hợp với Cơ quan chức năng tiến hành thực nghiệm điều tra và xác định được: bao ngô hạt Ma Viết D lấy trộm, có đặc điểm là bao tải màu cam chứa ngô hạt là loại ngô tẻ, miệng bao được buộc chặt bằng dây, có khối lượng là 41kg.

Trong quá trình điều tra Ma Viết D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản trộm cắp, số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp mà có. D khai nhận, D thực hiện hành vi trộm cắp một mình, khi thực hiện hành vi trộm cắp thì Ma Đình C1 không biết, C1 cũng không biết các tài sản D lấy là tài sản trộm cắp, việc bán các tài sản trộm cắp là một mình D thực hiện, số tiền có được D một mình tiêu sài hết, không cho C1. Số ngô D trộm cắp là 01 bao, loại bao dứa màu cam, có khối lượng khoảng 42kg, trên đường về đã bán được 220.000đ, nhưng không nhớ bán cho ai, ở đâu. Khi bán dưa cho ông H thì D nói là dưa của nhà D, ông H không biết dưa đó là do D trộm cắp mà có. D còn khai nhận, số tiền 23.500.000đ là tiền do D trộm cắp trước đó của một nhà dân tại xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 106/KL- HĐĐGTS ngày 20/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Bắc Kạn, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2, màu vàng đồng, IMEL1 352405091779566101, IMEL2 352406091779564101 bị vỡ màn hình, kênh nút Home, vỏ ngoài máy nhiều chỗ bị xước, máy đã cũ, có giá trị là 500.000^d (năm trăm nghìn đồng); 01 cửa máy cầm tay màu cam (cửa lóc) gồm thân máy, lam, xích và bao lam nhãn hiệu Husqvarna 365, máy đã cũ, có giá trị là 2.000.000^d (hai triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 34/KL – HĐĐGTSTTHS, ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Bắc Kạn, kết luận: 41 kg ngô hạt là loại ngô tẻ tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 03/10/2020, có giá trị là 246.000^d (hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Như vậy, Tổng giá trị tài sản Ma Viết D đã trộm cắp tại nhà bà Hoàng Thị T thuộc thôn B, xã T, huyện C vào ngày 03/10/2020 (bao gồm cả 200.000^d tiền mặt) là: 2.946.000^d (hai triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 25/CT - VKSTPBK, ngày 01 tháng 7 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Ma Viết D về tội: “Trộm cắp tài sản” điểm g, khoản 2, Điều 173/BLHS.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...

g) Tái phạm nguy hiểm ”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo D. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ma Viết D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38/BLHS: xử phạt bị cáo D từ 24 đến 30 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo D.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Người bị hại Hoàng Thị T, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu Tài V1 và Hà Thị V đều không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

+ Áp dụng: Điều 48/BLHS; Các Điều 584, 585, 586, 589/BLDS: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Việt H:

Bị cáo D có trách nhiệm phải bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Việt H số tiền 3.500.000đ.

* Bị cáo D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Khoảng 13 giờ ngày 03/10/2020, tại nhà bà Hoàng Thị T ở thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Ma Viết D đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại Hoàng Thị T, gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2, 01 cửa máy cầm tay màu cam nhãn hiệu Husqvarna 365, 01 bao ngô có khối lượng 41 kg và 200.000đ; tổng giá trị tài sản mà D đã trộm cắp là: 2.946.000đ (Hai triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Ngày 28/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã thu giữ được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 và 01 cửa máy cầm tay màu cam nhãn hiệu Husqvarna 365. Tài sản là 01 bao ngô có khối lượng 41 kg và 200.000đ không thu giữ được.

Tại bản án số 34/2018/HS - ST ngày 27/11/2018, của TAND huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Ma Viết D 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã xác định bị

cáo “tái phạm”, nay chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” do cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”.

[3] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Ma Viết D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2, điều 173/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2010 Ma Viết D bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*” (Đã được xoá án tích).

Bản thân đã có 03 (Ba) tiền án:

- Ngày 16/7/2015 bị TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 36/2015/HS - ST) .

- Ngày 24/9/2015 bị TAND huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 30/2015/HS-ST). Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 36/2015/HS - ST ngày 16/7/2015 của TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Ma Viết D phải thi hành là 42 tháng tù.

- Ngày 27/11/2018 bị TAND huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 34/2018/HS - ST).

Ngoài ra, ngày 19/10/2020 (sau ngày phạm tội) Ma Viết D bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo D chưa thi hành. Ngày 17/6/2021 Ma Viết D bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, bị cáo có ông ngoại Hà Văn Q được thưởng nhiều huy chương - theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

[7] Trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2, màu vàng đồng, IMEL1 352405091779566101, IMEL2 352406091779564101 bị vỡ màn hình, kênh nút Home, vỏ ngoài máy nhiều chỗ bị xước cho người bị hại Hoàng Thị T. Sau khi nhận lại tài sản chị T

không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Chị T vắng mặt tại phiên toà nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt, chị T giữ nguyên quan điểm là đối với bao ngô đã bị mất và số tiền 200.000đ thì chị T không yêu cầu gì. Chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại 01 cửa máy cầm tay màu cam (Cửa lốc) gồm thân máy, lam, xích và bao lam nhãn hiệu Husqvarna 365, máy cũ cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu Tài V1. Vì thời điểm bị cáo D thực hiện hành vi trộm chiếc cửa lốc này thì chiếc cửa này đang thuộc quyền quản lý của chị T (Chị T mượn chiếc máy cửa lốc này của anh V1). Việc cơ quan điều tra trả lại chiếc cửa lốc này cho anh V1 thì chị T hoàn toàn nhất trí. Sau khi nhận lại tài sản, anh V1 không yêu cầu bồi thường. Anh V1 vắng mặt tại phiên toà nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt, anh V1 giữ nguyên quan điểm là không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô 20H5 - 6863 mà bị cáo D đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội là của bà Hà Thị V (mẹ đẻ của bị cáo D), bà V mua lại chiếc xe trên từ ông Bàn Văn Â (SN 1971) trú tại xóm Q, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, nhưng bà V chưa làm thủ tục thay đổi tên đăng ký đối với chiếc xe trên; Việc D sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội thì bà V không biết. Ngày 30/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới đã trả lại chiếc xe trên và giấy tờ xe cho bà Hà Thị V - chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định. Sau khi nhận lại tài sản bà V không có ý kiến, yêu cầu bồi thường. Bà V vắng mặt tại phiên toà nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt, bà V giữ nguyên quan điểm là không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với ông Nguyễn Việt H là người đã mua chiếc cửa máy với Ma Viết D. Tuy nhiên, ông H không biết chiếc cửa máy đó là tài sản do phạm tội mà có. Quá trình điều tra ông H yêu cầu bị cáo D phải bồi thường cho ông H số tiền 3.500.000đ là tiền ông H đã bỏ ra để mua chiếc cửa lốc với bị cáo D. Ông H vắng mặt tại phiên toà nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt, ông H giữ nguyên quan điểm yêu cầu trên. Bị cáo D nhất trí với yêu cầu của ông H, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát: là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này có Ma Đình C1 là người cùng đi với D và cùng D vận chuyển tài sản trộm cắp là 01 bao ngô và 01 chiếc cửa máy. Tuy nhiên, C1 không biết tài sản trên là do D trộm cắp mà có, C1 cũng không được hưởng lợi từ tài sản mà D đã trộm cắp. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm đối với Ma Đình C1 là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đã mua bao ngô với Ma Viết D, quá trình điều tra không xác định được đối tượng. Do vậy, Cơ quan CSĐT không xem xét trong vụ án này, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo không có tài sản nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[12] Bị cáo D phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo: Ma Viết D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

[2] Căn cứ vào điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38/BLHS.

Xử phạt: Ma Viết D: 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30.10.2020.

[3] Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48/BLHS; Các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Việt H như sau: Bị cáo D có trách nhiệm phải bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Việt H số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS năm 2015 :

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

[4] Án phí: Căn cứ Điều 23, Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

[5] Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSTBK: 1
- VKSCM: 3
- CACM: 2
- Bị cáo: 1
- NBH: 1
- NCQLNVLQ: 3
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu hồ sơ: 1
- Lưu VP: 1.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Vang